

Số: TVHN-281/DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

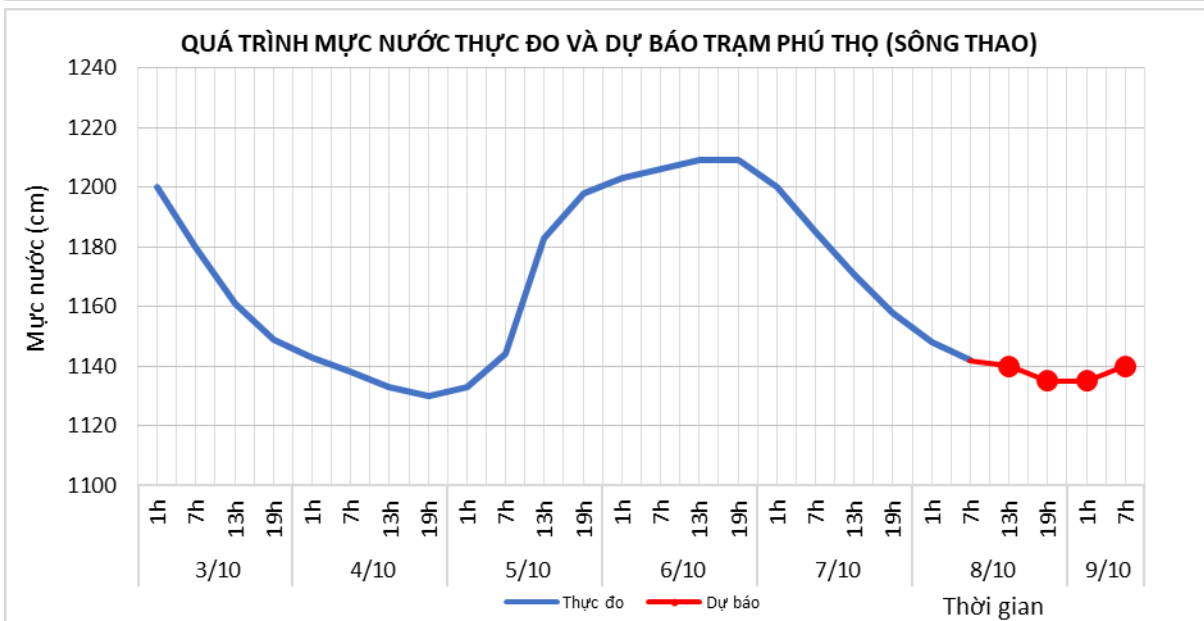
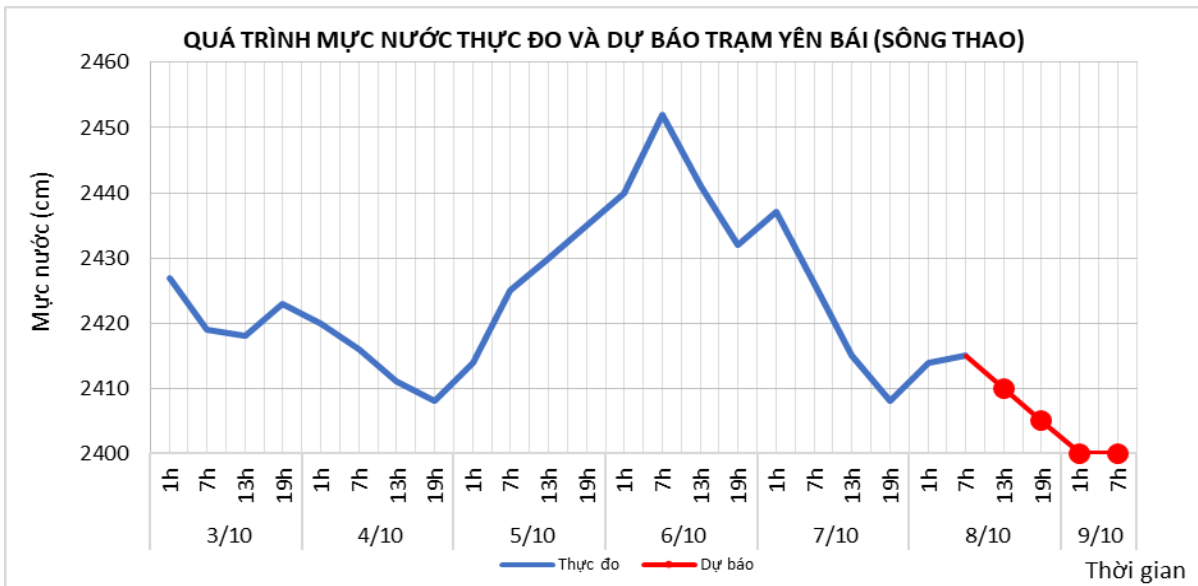
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



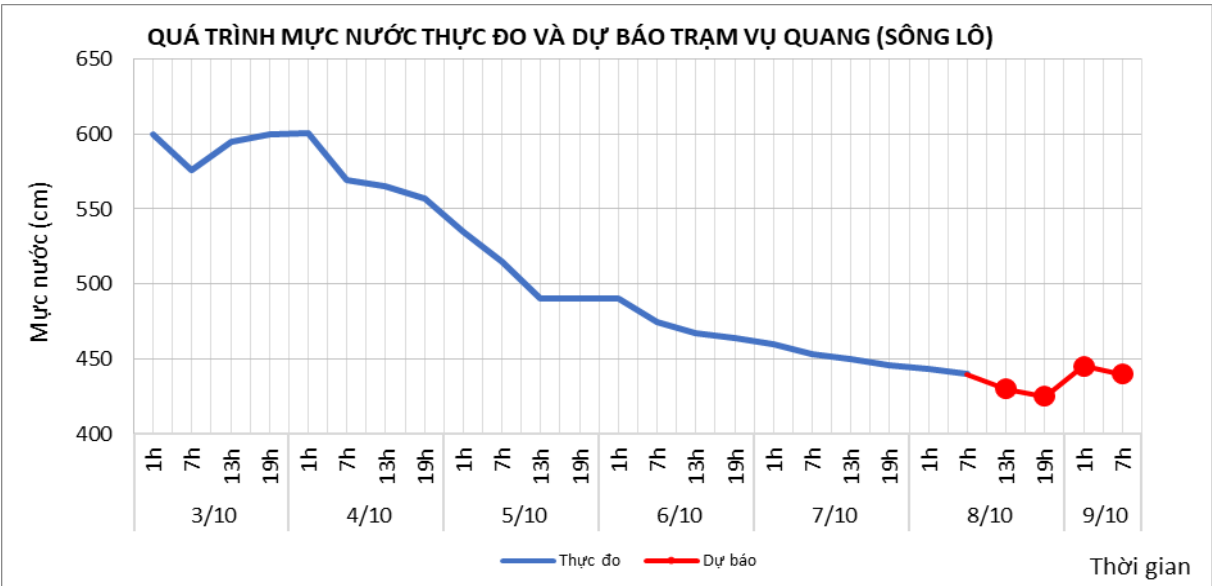
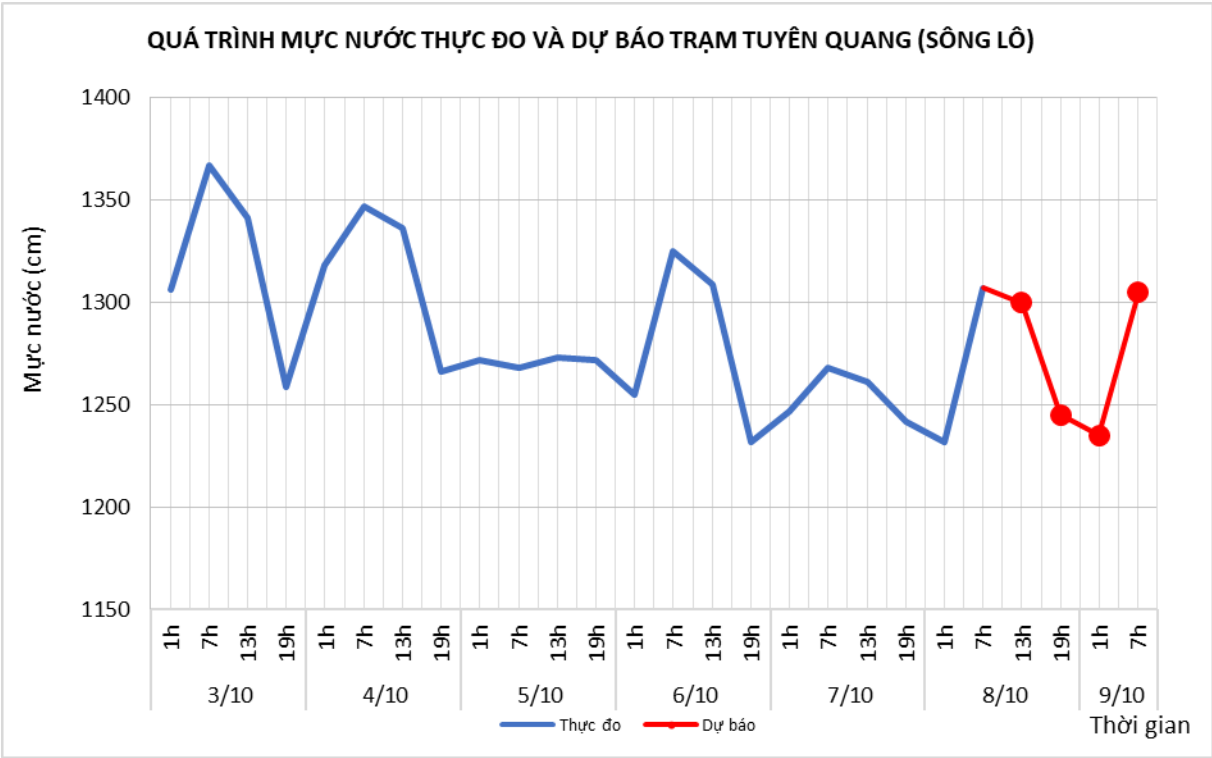
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



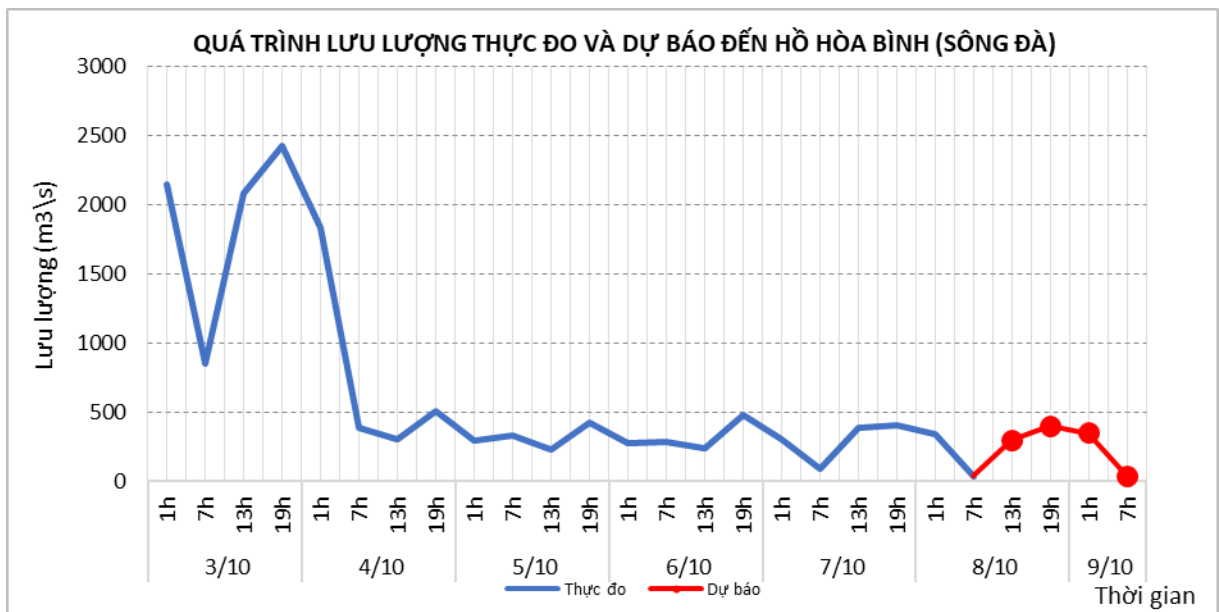
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



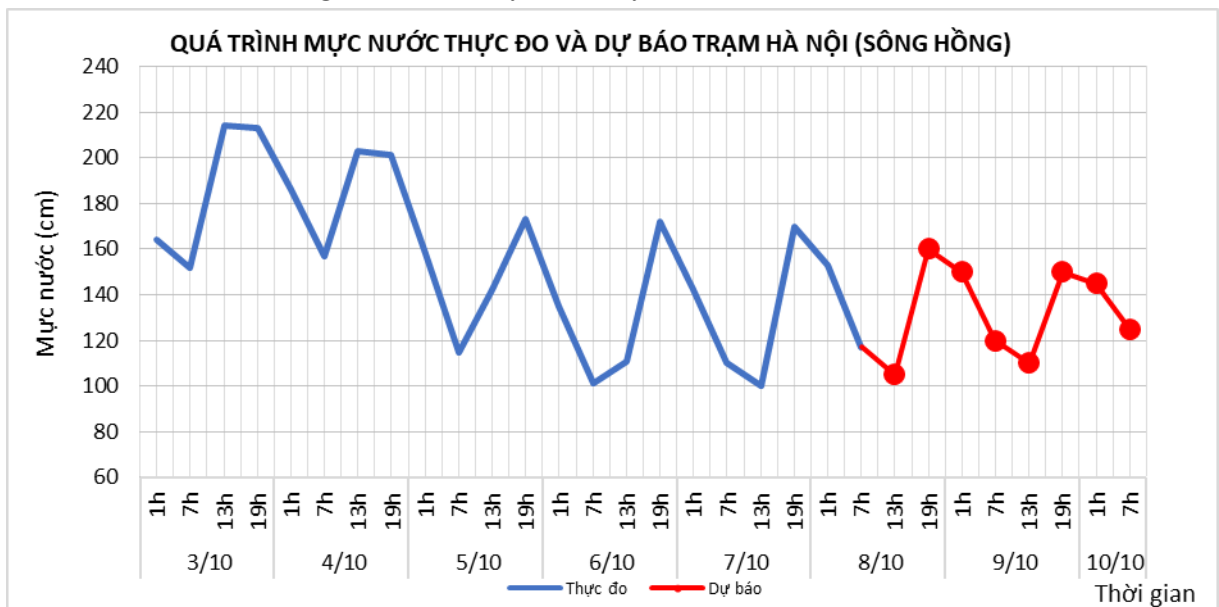
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

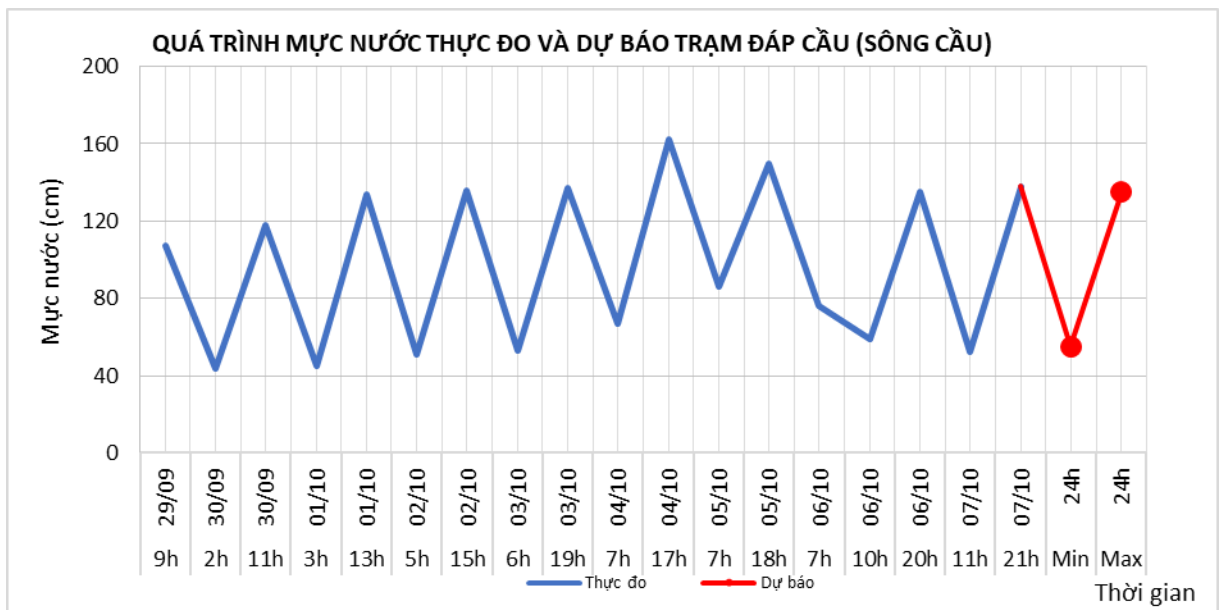
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



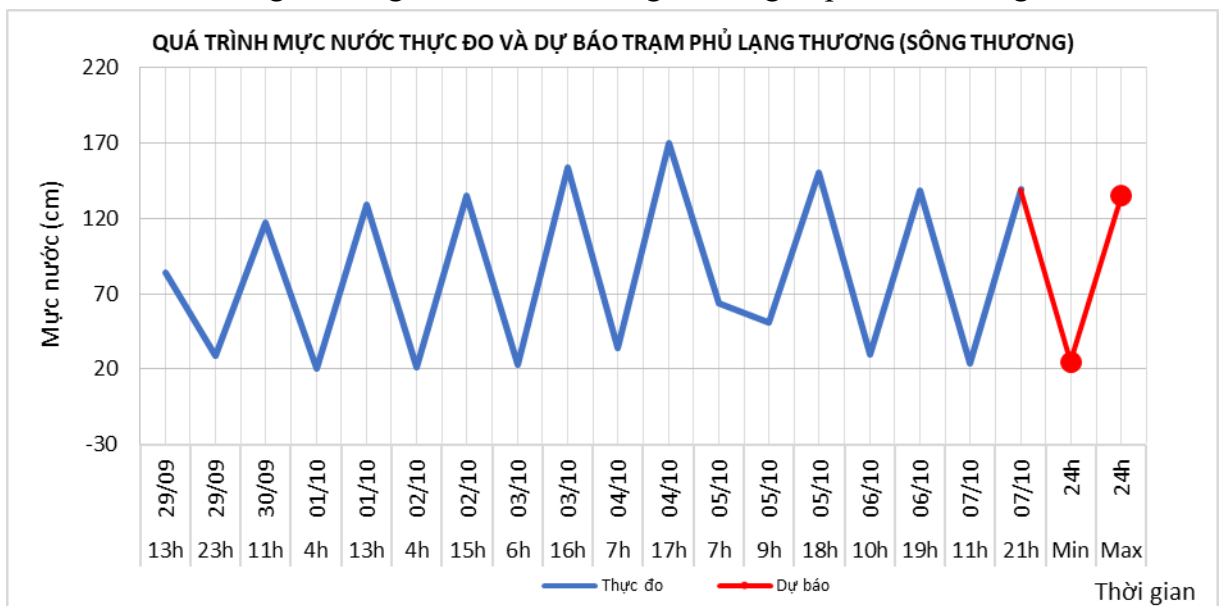
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



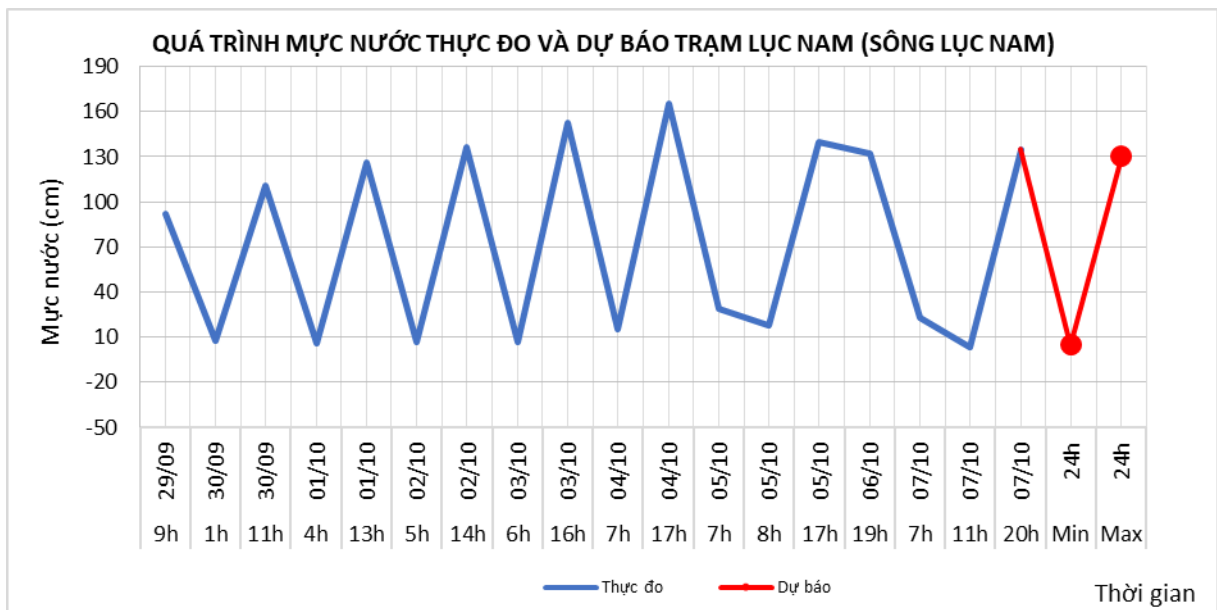
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



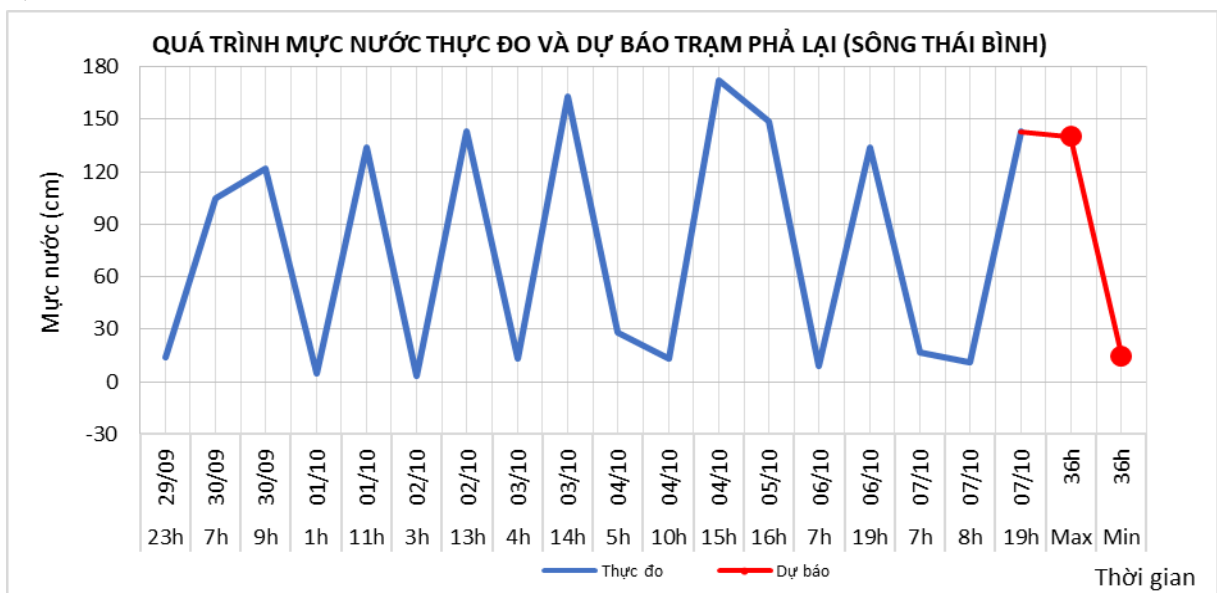
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,40m; thấp nhất là 0,15m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

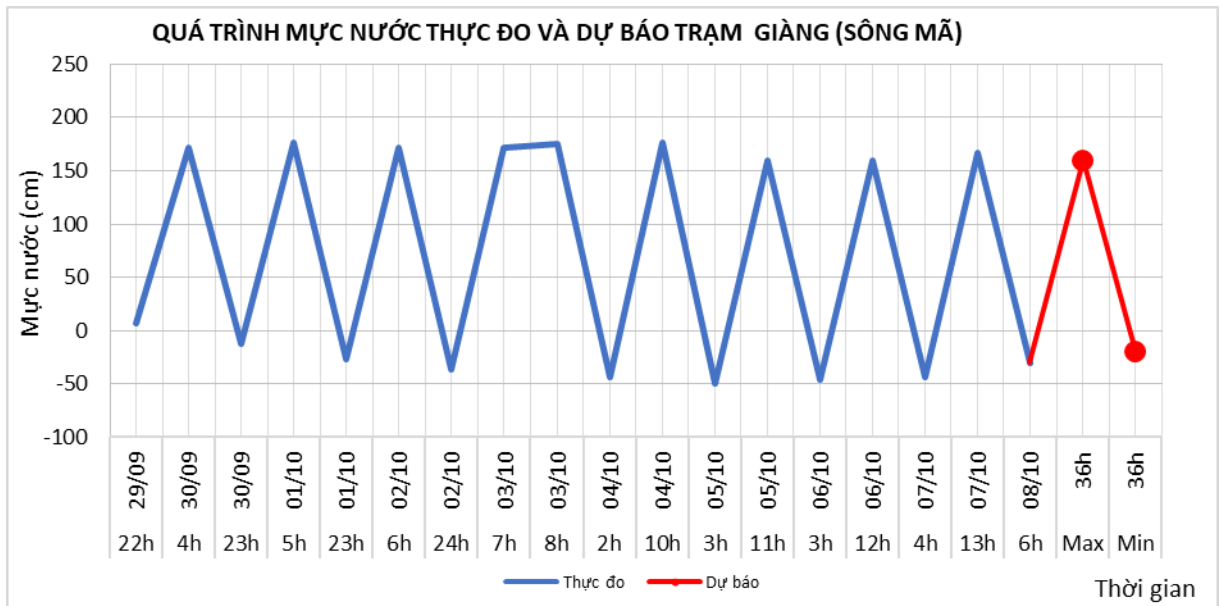
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



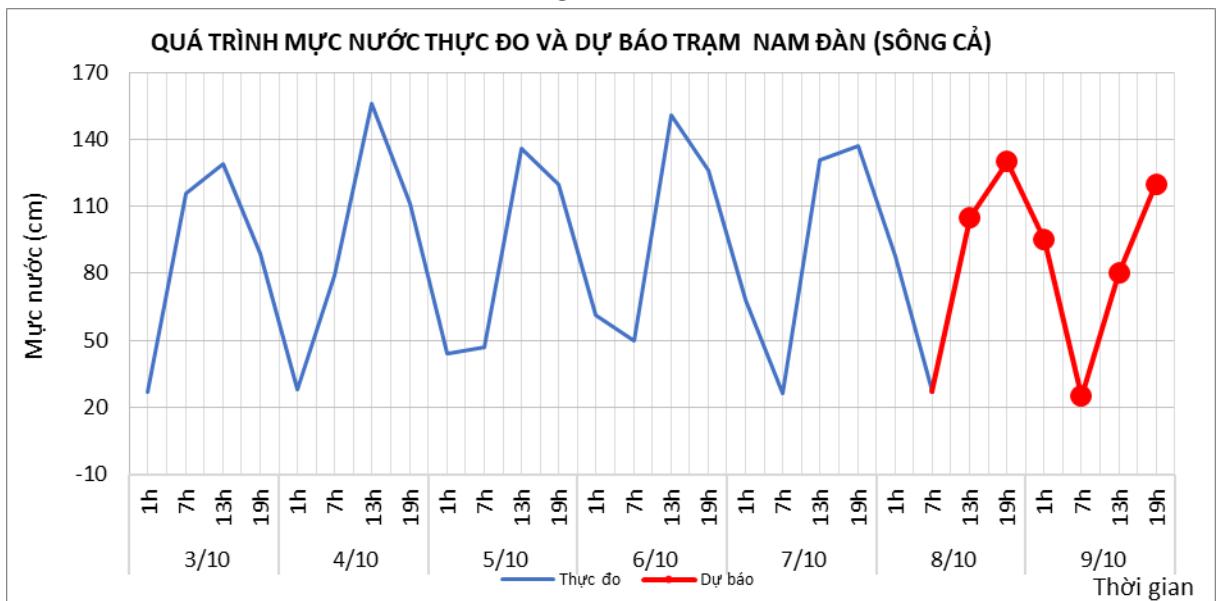
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.



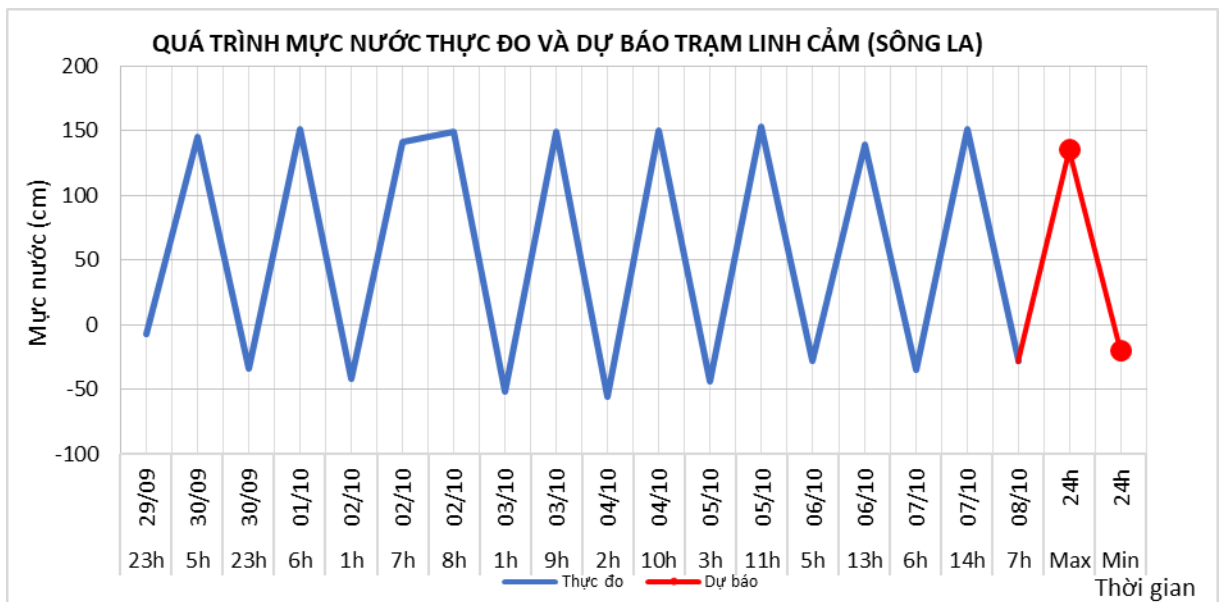
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



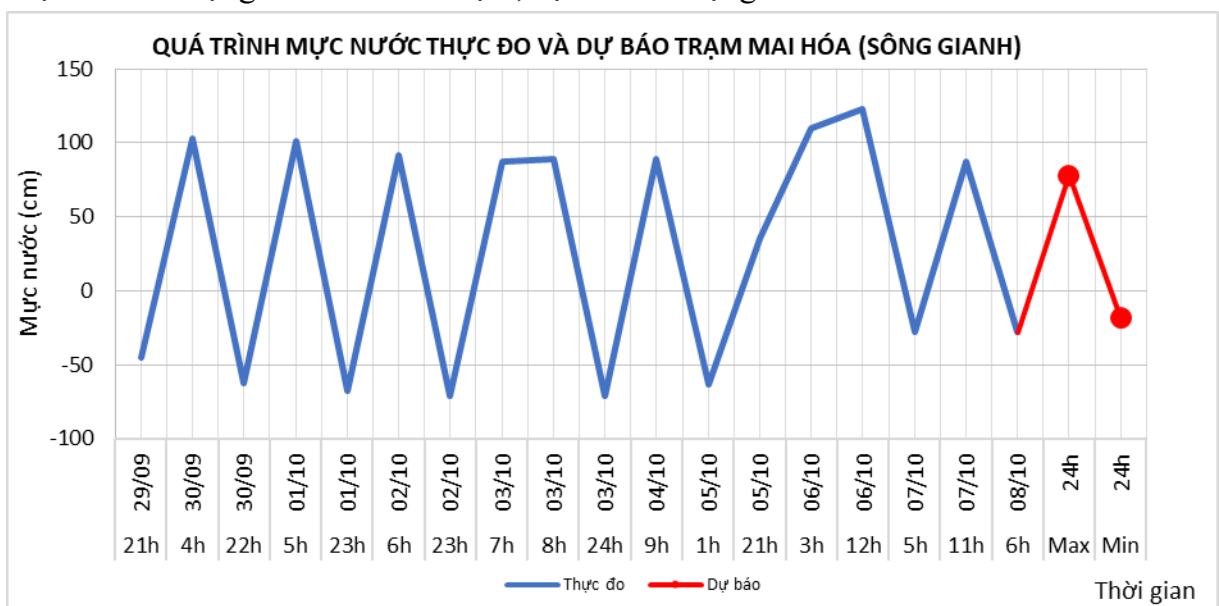
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



3.5. Sông Hương

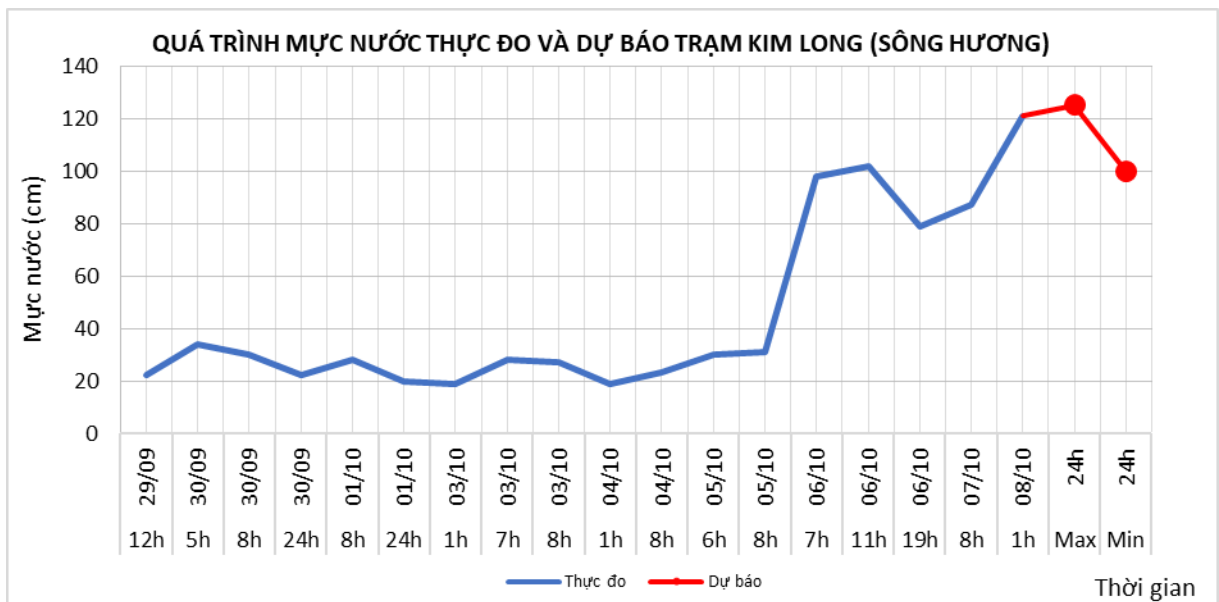
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông đang dao động ở trên mức BĐ1. Mức nước lúc 07h00 ngày 8/10 tại trạm Kim Long 1,05m, trên BĐ1 0,05m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước sông tiếp tục có dao động.

Cảnh báo: Từ nay (08/10) đến 09/10, trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông có khả năng ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

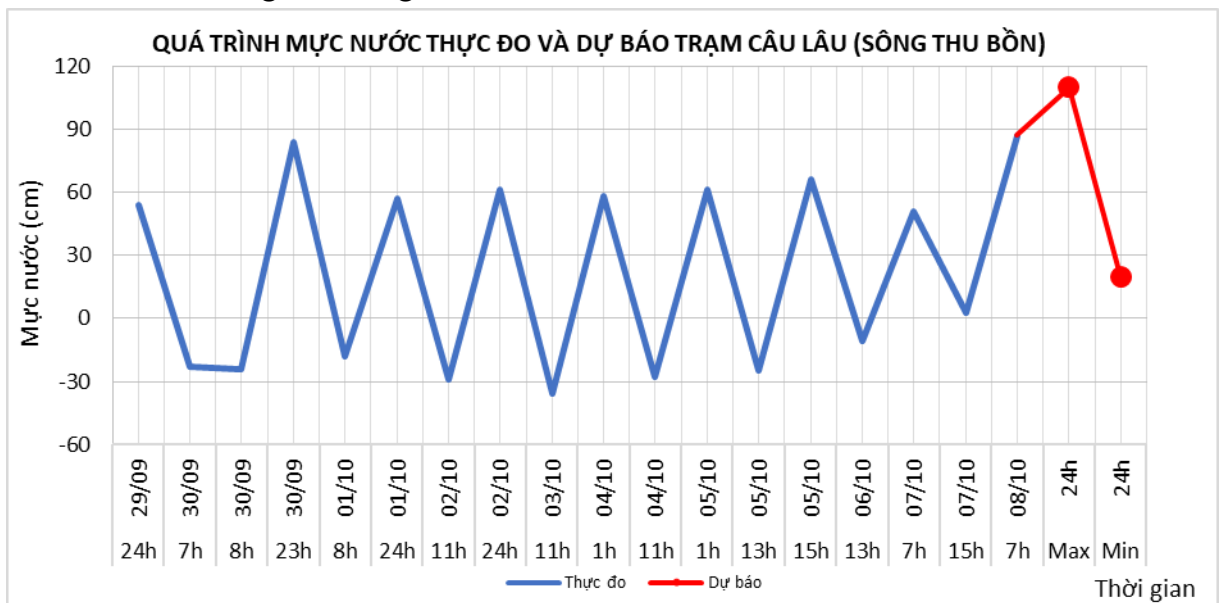
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



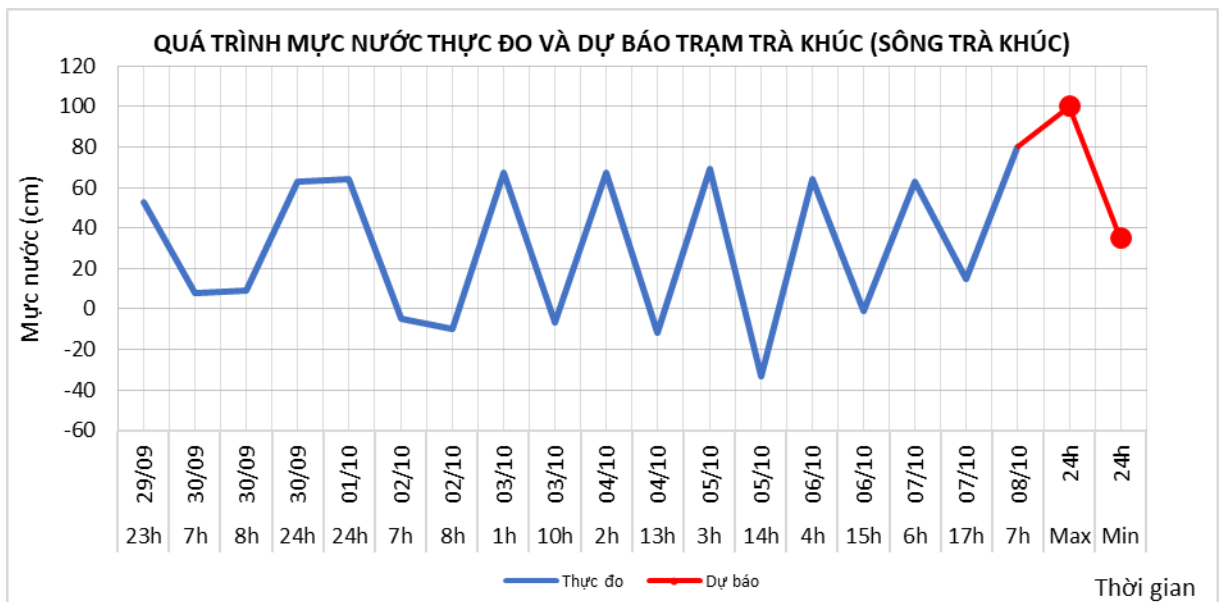
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



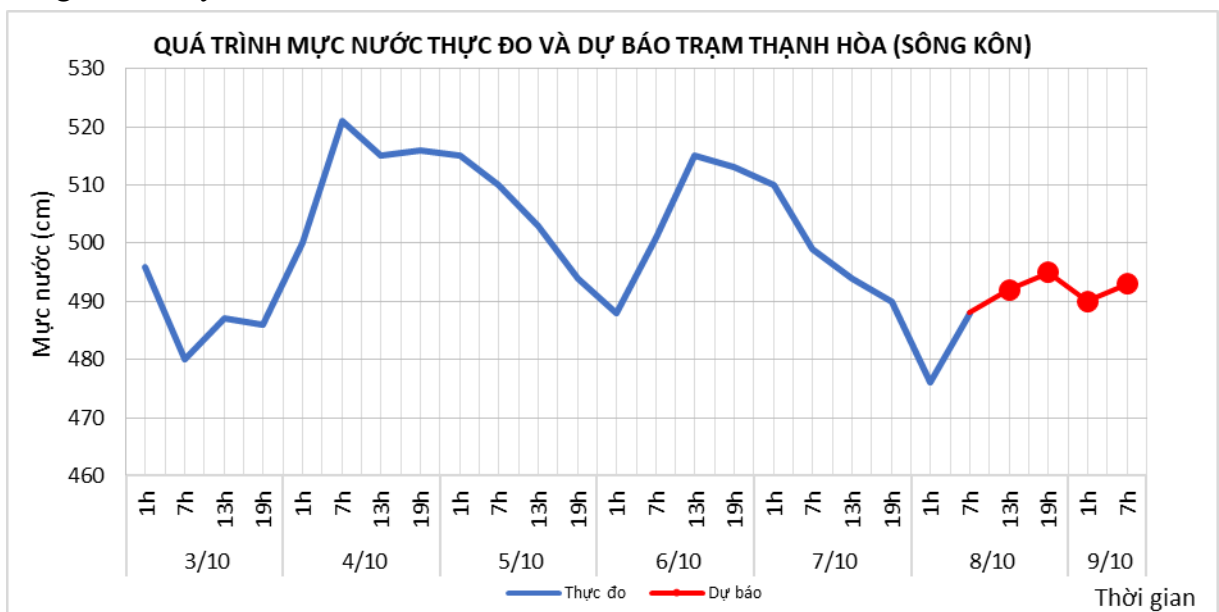
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



4.4. Sông Ba

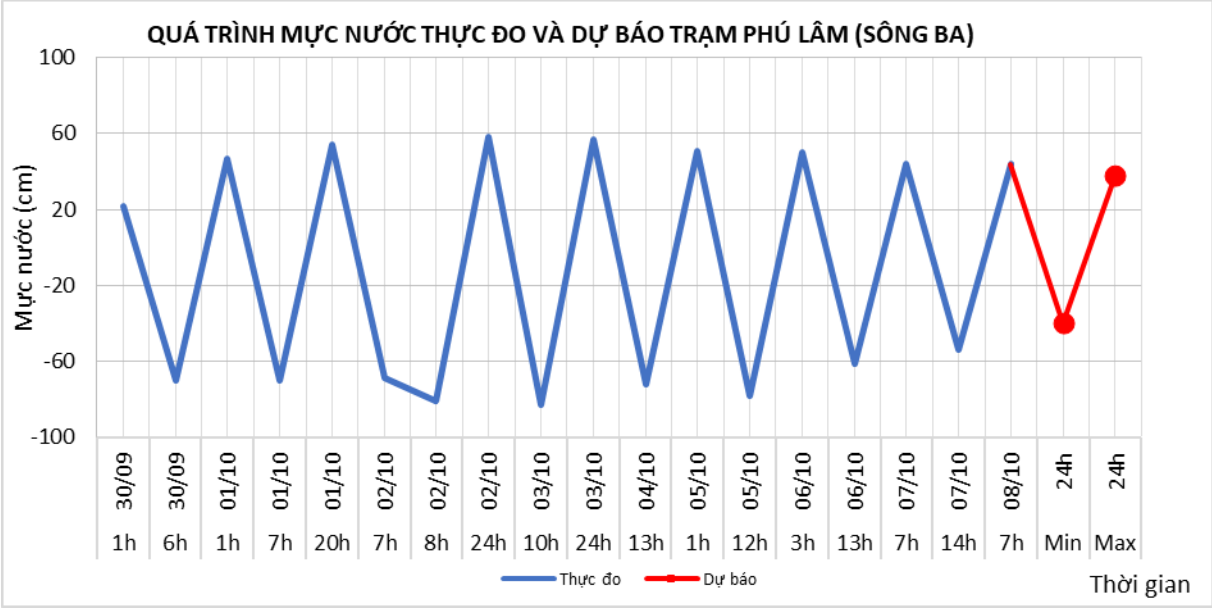
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.

Cảnh báo: Từ nay (08/10) đến 09/10, trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến đông Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông dao động ở trên dưới BĐ1.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

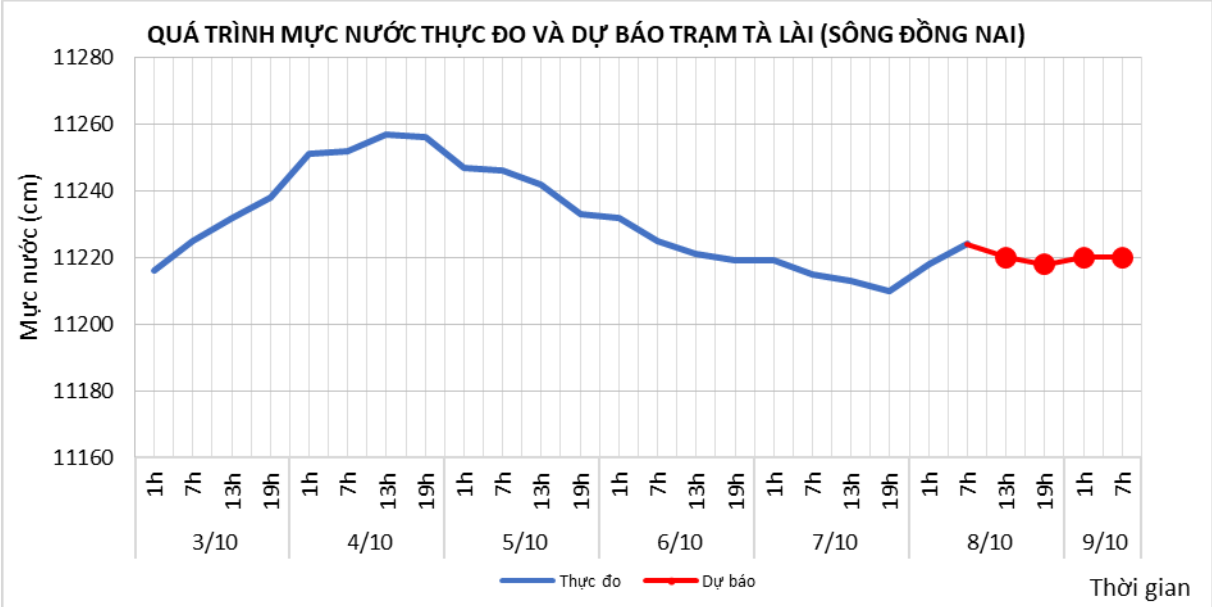
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang dao động. Mức nước lúc 07h00 ngày 08/10 tại trạm Tà Lài 112,24m trên báo động (BĐ) 1 0,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động ở trên mức BĐ1.



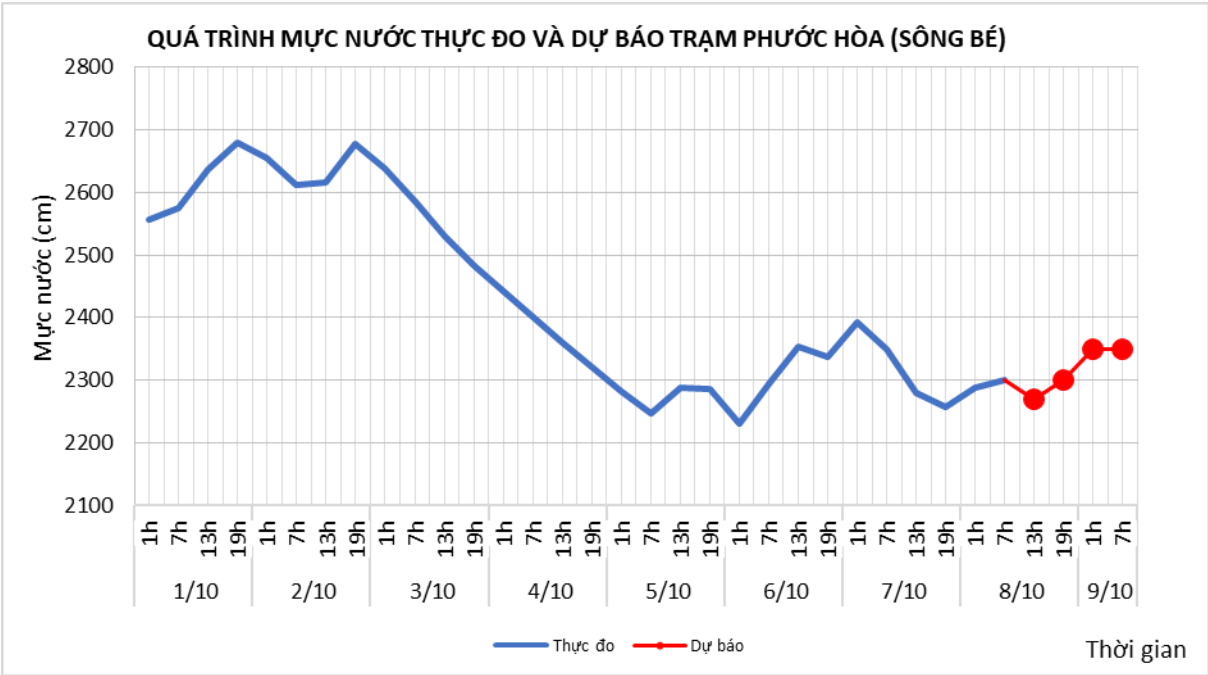
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

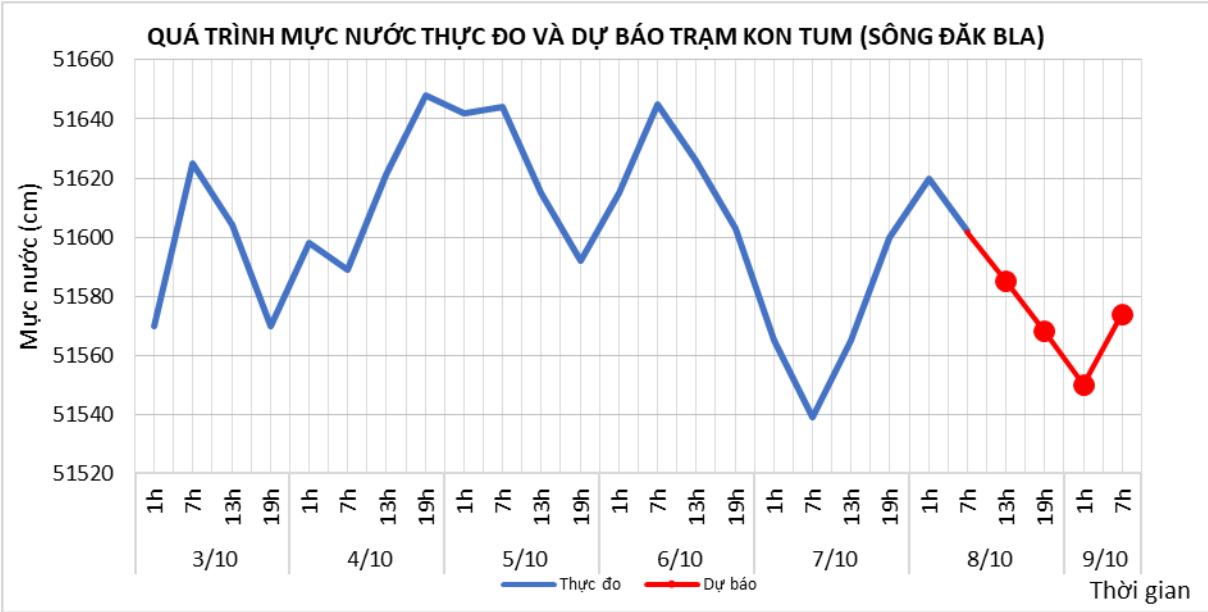
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



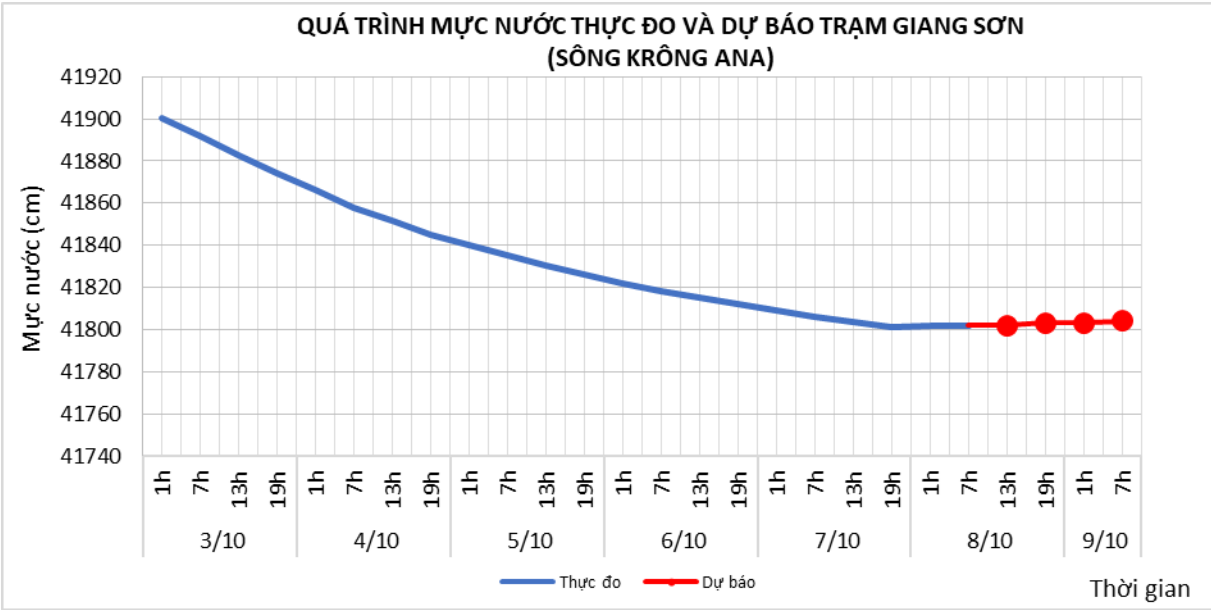
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



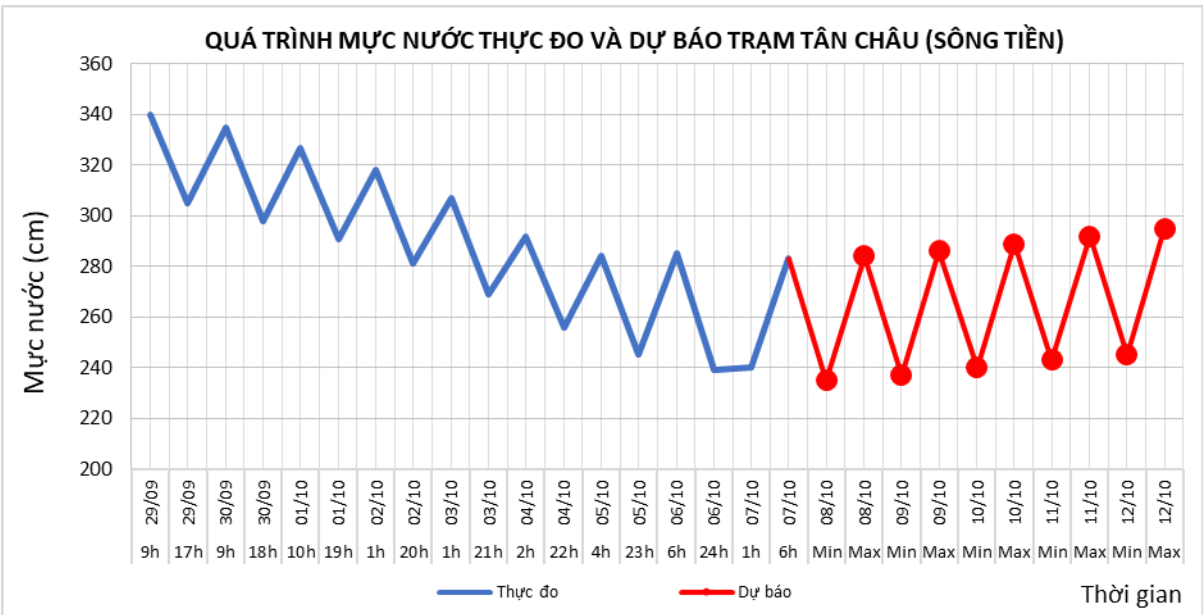
6.3. Sông Cũ Long

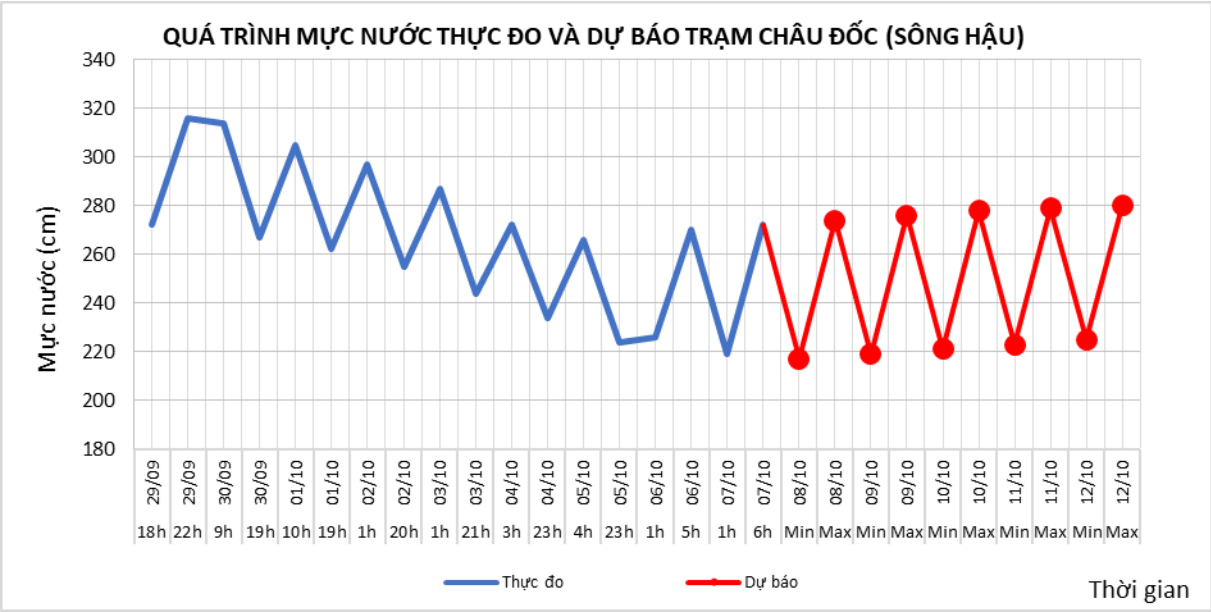
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/10, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,83m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,72m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều. Đến ngày 12/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,95m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,8m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/10	19h-07/10	1h-08/10	7h-08/10	13h-08/10		19h-08/10		1h-09/10		7h-09/10		13h-09/10		19h-09/10		1h-10/10		7h-10/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	392	410	339	40	300	📈	400	📈	350	📉	40	📉								
Thao	Yên Bái	2415	2408	2414	2415	2410	📉	2405	📉	2400	📉	2400	👉								
Thao	Phú Thọ	1171	1158	1148	1142	1140	📉	1135	📉	1135	👉	1140	📈								
Lô	Tuyên Quang	1261	1242	1232	1307	1300	📉	1245	📉	1235	📉	1305	📈								
Lô	Vụ Quang	450	446	443	440	430	📉	425	📉	445	📈	440	📉								
Hồng	Hà Nội	100	170	153	117	105	📉	160	📈	150	📉	120	📉	110	📉	150	📈	145	📉	125	📉
Cả	Nam Đàn	131	137	88	27	105	📈	130	📈	95	📉	25	📉	80	📈	120	📈				
Kôn	Thanh Hòa	494	490	476	488	492	📈	495	📈	490	📉	493	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11213	11210	11218	11224	11220	📉	11218	📉	11220	📈	11220	👉								
Bé	Phước Hòa	2280	2258	2288	2300	2270	📉	2300	📈	2350	📈	2350	👉								
Đăkbla	Kon Tum	51565	51600	51620	51602	51585	📉	51568	📉	51550	📉	51574	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41802	41801	41801	41802	41802	👉	41803	📈	41803	👉	41804	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	138	↑	52	↓	135	↓	55	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	139	↑	24	↑	135	↓	25	↑
Lục Nam	Lục Nam	135	↑	3	↑	130	↓	5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	143	↑	11	↑	140	↓	15	↑
Mã	Giàng (**)	167	↑	-44	↑	160	↓	-20	↑
La	Lĩnh Cảm	151	↑	-28	↑	135	↓	-20	↑
Gianh	Mai Hóa	87	↓	-28	→	78	↓	-18	↑
Hương	Kim Long	121	↑	87	↑	125	↑	100	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	87	↑	3	↑	110	↑	20	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	80	↑	15	↑	100	↑	35	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	44	→	-54	↑	38	↓	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		07/10		08/10		09/10		10/10		11/10		12/10		07/10		08/10		09/10		10/10		11/10		12/10	
Sông Tiền	Tân Châu	283	↓	284	↑	286	↑	289	↑	292	↑	295	↑	240	↓	235	↓	237	↑	240	↑	243	↑	245	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	272	↑	274	↑	276	↑	278	↑	279	↑	280	↑	219	↑	217	↓	219	↑	221	↑	223	↑	225	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 09/10
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng